UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1741 /PA-SNNPTNT-TL

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 5 năm 2023

PHƯƠNG ÁN
Phòng chống hạn và xâm nhập mặn, phục vụ dân sinh, sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 1573/UBND-KTN ngày 12/4/2023 về việc triển khai các biện pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn vụ Hè Thu năm 2023;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, xây dựng Phương án phòng, chống hạn và xâm nhập mặn, phục vụ dân sinh, sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu năm 2023 trên địa bàn tỉnh với các nội dung cụ thể:

I. Cơ sở xây dựng Phương án

1. Các văn bản có liên quan

- Quyết định số 305/QĐ-TTg ngày 05/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phạm vi, đối tượng, nội dung chi và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho địa phương thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

- Công văn số 1573/UBND-KTN ngày 12/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai các biện pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn vụ Hè Thu năm 2023.

- Công văn số 02/DBMUA-2023 ngày 15/4/2023 của Đài Khí tượng Thuỷ văn tỉnh Quảng Ngãi về Bản tin dự báo thời tiết thủy văn thời hạn mùa (từ tháng 4/2023 đến tháng 9/2023).

- Phương án phòng, chống hạn của các địa phương, đơn vị: Quyết định số 135/QĐ-KTTL ngày 22/02/2023 của Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Quảng Ngãi, Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND thị xã Đức Phổ, Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND huyện Sơn Hà.

2. Tình hình nguồn nước

a) Nhận định về tình hình khí tượng, thủy văn và nguồn nước trên sông, suối

Theo nhận định của Đài Khí tượng Thuỷ văn tỉnh Quảng Ngãi (bản tin ngày 15/4/2023 theo Công văn số 02/DBMUA-2023), hiện tượng ENSO có khả năng tiếp tục duy trì ở trạng thái trung tính đến tháng 6/2023, sau chuyển sang trạng thái El Nino yếu; theo đó trong vụ Hè Thu 2023 được dự báo như sau:

- Về mưa: Lượng mưa trong các tháng 5-7/2023 có khả năng xấp xỉ và thấp hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN).

- Về nhiệt độ: Tình hình nắng nóng có khả năng cao hơn TBNN. Các đợt nắng nóng gay gắt kéo dài chủ yếu tập trong giai đoạn từ tháng 5/2023 đến tháng 7/2023.

- Về nguồn nước trên các sông suối: Mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế giảm dần.

b) Nguồn nước của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện

Hiện tại, các hồ chứa nước thủy lợi lớn và vừa trên địa bàn tỉnh có dung tích trữ trung bình đạt khoảng 80% so với dung tích thiết kế; các hồ chứa quy mô nhỏ đạt từ 60% - 70%.

Hồ chứa thủy điện Đakđrinh: Theo báo cáo của Công ty Cổ phần Thủy điện Đakđrinh, dung tích trữ thực tế hiện nay là 181,06 triệu m^3, còn 72,86% so với dung tích hồ thiết kế (Vhồ thiết kế = 248,51 triệu m^3).

So với trung bình cùng kỳ nhiều năm trong Hè Thu thì lượng nước trữ trong các hồ chứa thủy lợi, thủy điện hiện nay cao hơn khoảng 30%. Vì vậy, nguồn nước trong các hồ chứa cơ bản đảm bảo cung cấp tưới cho sản xuất nông nghiệp trong vụ Hè Thu 2023 trên địa bàn tỉnh (trừ vùng tưới cuối kênh chính hoặc vùng tưới của các hồ chứa, đập dâng có quy mô nhỏ).

3. Kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu năm 2023

Tổng diện tích sản xuất vụ Hè Thu năm 2023 theo kế hoạch sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: 50.250,0 ha (gồm: 35.250,0 ha lúa; 15.000,0 ha cây trồng khác).

(Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo)

4. Dân số, số lượng vật nuôi trên địa bàn tỉnh

- Dân số: 1.248.000 người.

- Tổng số vật nuôi: 752.600 con.

(Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo)

5. Các khu vực có khả năng bị hạn hán, thiếu nước trong vụ Hè Thu năm 2023

a) Về thiếu nước tưới cho sản xuất nông nghiệp

a.1) Đối với công trình thủy lợi do huyện, thị xã, thành phố quản lý:

- Huyện Bình Sơn: Các xã Bình Hòa, Bình Tân Phú, Bình Thanh.

- Huyện Sơn Tịnh: Xã Tịnh Hiệp.

- Thành phố Quảng Ngãi: Các xã Tịnh Khê, Tịnh Hòa.

- Huyện Tư Nghĩa: Xã Nghĩa Thuận.

- Huyện Nghĩa Hành: Các xã Hành Tín Đông, Hành Tín Tây.

- Huyện Mộ Đức: Các xã Đức Thắng, Đức Lợi, Đức Phú.

- Thị xã Đức Phổ: Các xã Phổ Cường, Phổ Khánh.

- Huyện Ba Tơ: Các xã Ba Vinh, Ba Vì.

- Huyện Minh Long: Các xã Long Sơn, Long Mai.

- Huyện Sơn Hà: Các xã Sơn Hạ, Sơn Nham.

- Huyện Sơn Tây: Các xã Sơn Liên và Sơn Màu.

- Huyện Trà Bồng: Các xã Trà Bình, Trà Phú.

- Huyện Lý Sơn: Vùng An Bình.

a.2) Đối với công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Quảng Ngãi quản lý:

- Huyện Bình Sơn: Cuối kênh B5-A, kênh B1-16, kênh bơm Kbm2.

- Huyện Sơn Tịnh: Vùng cuối kênh B6-2, kênh Bbm5.

- Huyện Tư Nghĩa và TP Quảng Ngãi: Vùng cuối kênh N6-19.

- Huyện Nghĩa Hành: Kênh VC34, kênh S18-T1.

- Thị xã Đức Phổ: Cuối kênh Liệt Sơn.

b) Về thiếu nước sinh hoạt cho người, nước uống cho vật nuôi:

- Huyện Bình Sơn: Xã Bình An, Bình Hải, Bình Trị.

- Huyện Sơn Tịnh: Xã Tịnh Hiệp và Tịnh Trà.

- Huyện Nghĩa Hành: Xã Hành Tín Đông, Hành Tín Tây.

- Thị xã Đức Phổ: Xã Phổ Phong, Phổ Nhơn.

- Huyện Ba Tơ: Xã Ba Vinh, Ba Tiêu, Ba Dinh.

- Huyện Minh Long: Xã Long Sơn, Thanh An.

- Huyện Sơn Hà: Xã Sơn Cao, Sơn Kỳ, Sơn Hải.

- Huyện Trà Bồng: Xã Trà Lâm, Trà Bùi, Trà Hiệp.

- Huyện Lý Sơn: Vùng An Bình.

II. Phương án phòng chống hạn, xâm nhập mặn vụ Hè Thu năm 2023

1. Dự báo khả năng xảy ra hạn

Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa xuất hiện tình trạng hạn hán, thiếu nước đối với sản xuất nông nghiệp và dân sinh. Tuy nhiên, tình hình nắng nóng gay gắt đang diễn ra trên diện rộng như hiện nay (cũng như dự báo trong vụ Hè Thu) thì có khả năng xảy ra hạn hán và xâm nhập mặn cục bộ vào cuối vụ Hè Thu năm 2023; khu vực hạn hán, thiếu nước chủ yếu tại vùng tưới cuối kênh hoặc vùng tưới của các hồ chứa, đập dâng có quy mô nhỏ.

Dự kiến tổng diện tích sản xuất nông nghiệp trong vụ Hè Thu năm 2023 có khả năng bị hạn: 1.900,0 ha (Bao gồm: 1.000,0 ha lúa, 900,0 ha cây trồng khác); tổng số người có khả năng thiếu nước sinh hoạt: 3.500 người; tổng số vật nuôi có khả năng thiếu nước uống: 8.000 con.

(Chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo)

2. Giải pháp phòng chống hạn, xâm nhập mặn vụ Hè Thu năm 2023

a) Nguyên tắc chung:

- Tận dụng tối đa nguồn nước mặt, nước ngầm, nước hồi quy để trữ vào các ao, hồ, kênh chìm, kênh tiêu....., phục vụ chống hạn kịp thời, hiệu quả. Điều tiết, phân phối nước kịp thời đến các vùng bị hạn; áp dụng các biện pháp tưới luân phiên, tưới ướt-ráo; ưu tiên vùng xa tưới trước, vùng gần tưới sau; bảo đảm nước theo nhu cầu và phù hợp với thời kỳ sinh trưởng phát triển của cây trồng.

- Ưu tiên cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, nước uống cho gia súc và các vùng lúa trọng điểm của tỉnh.

b) Một số giải pháp chủ yếu:

b.1) Giải pháp phi công trình:

- Tập trung rà soát vùng tưới của các hồ chứa hiện có dung tích nước còn lại trong hồ đạt thấp (nhất là các hồ chứa nước quy mô nhỏ thuộc địa bàn huyện Bình Sơn) để triển khai các biện pháp phòng chống hạn cho phù hợp với tình hình thực tế; theo đó, phải có kế hoạch tiết kiệm nước.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tình hình nắng hạn, diện tích các vùng bị hạn và xâm nhập mặn để tập trung phòng chống hạn và xâm nhập mặn kịp thời.

- Thường xuyên kiểm kê nguồn nước trong công trình thủy lợi, quản lý và phân phối nước hợp lý để cấp nước cho sinh hoạt và phục vụ sản xuất.

- Khi nguồn nước công trình thủy lợi Thạch Nham hoặc Liệt Sơn không đảm bảo đủ nước tưới thì chủ động điều tiết nước từ hồ chứa nước Núi Ngang vào hệ thống kênh chính nam Sông Vệ, Liệt Sơn để hỗ trợ chống hạn cho huyện Mộ Đức và thị xã Đức Phổ.

- Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước đối với khu tưới hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham, Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Quảng Ngãi phải chủ động phối hợp với Công ty Cổ phần Thủy điện Đakđrinh để điều tiết nước hợp lý từ hồ chứa nước Đakđrinh cho công trình thủy lợi Thạch Nham để cấp nước phục vụ dân sinh và sản xuất nông nghiệp đảm bảo phù hợp theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc và Quy chế phối hợp giữa các bên đã được ký kết.

b.2) Giải pháp công trình:

- Đối với những vùng thường xuyên thiếu nước sinh hoạt (như: huyện đảo Lý Sơn, khu đông Bình Sơn, các xã ven biển huyện Mộ Đức, thị xã Đức Phổ,…):

+ Kéo dài tuyến ống cấp nước, khoan giếng lấy nước ở tầng sâu: Bình Tân Phú, Bình Hòa (Bình Sơn), Phổ Cường, Phổ Khánh, (Đức Phổ),….

+ Khoan giếng lấy nước ở tầng sâu, từng bước thay thế nguồn nước từ tầng nông ở những vùng cạn kiệt do hạn hán.

- Đối với những vùng sản xuất thường xuyên bị hạn hán:

+ Trong trường hợp hạn hán xảy ra quy mô lớn, tổ chức lắp đặt các cụm máy bơm dã chiến dọc theo sông để cấp nước chống hạn, cụ thể: Sông Trà Bồng (Bình Mỹ, Bình Dương, Bình Minh, huyện Bình Sơn), sông Trà Câu (Phổ Văn, Phổ Minh, huyện Đức Phổ), sông Thoa (Phổ An, Phổ Quang, huyện Đức Phổ; Đức Lân, Đức Phong, huyện Mộ Đức), sông Vệ (Đức Nhuận, Đức Hiệp, Đức Thắng, huyện Mộ Đức),...

+ Một số diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới từ các hồ chứa, đập dâng quy mô nhỏ do địa phương quản lý nhưng không đảm bảo nguồn nước: Khơi thông kênh mương để tiếp nước từ hệ thống kênh tưới của công trình thủy lợi Thạch Nham.

+ Đóng giếng, lắp đặt trạm bơm điện tại khu tưới để chống hạn, duy trì nguồn nước phục vụ sản xuất: Phổ Văn, Phổ Cường, Phổ An (Đức Phổ), Trà Phú, Trà Bình (Trà Bồng), ...

+ Nạo vét, sửa chữa kênh mương; đóng kín cửa cống lấy nước và các phai tràn, cống xả cát; không để rò rỉ, thẩm lậu nước, hạn chế xâm nhập mặn.

+ Tận dụng triệt để lượng nước sẵn có tại các ao, đầm, kênh chìm; đắp đập tạm, đập bồi, bờ ngăn trên các sông, suối để tưới bằng biện pháp bơm tát.

+ Kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị cơ khí; sửa chữa, phục hồi hoặc mua mới các loại máy bơm, thiết bị bơm, ống tưới; xác định vị trí lắp đặt, chuẩn bị sẵn sàng bơm nước tại các sông suối, ao, giếng…., kể cả lượng nước chết trong hồ chứa để ứng cứu chống hạn kịp thời.

+ Đẩy nhanh tiến độ thi công sửa chữa, khắc phục các công trình thủy lợi để kịp thời đưa vào sử dụng, tải nước phục vụ sản xuất năm 2023 và những năm tiếp theo.

3. Dự trù kinh phí

a) Cơ sở xây dựng:

- Chi phí ca máy, nhân công lao động tham gia nạo vét cửa lấy nước, hệ thống kênh trục dẫn nước; sửa chữa công trình đầu mối, lắp đặt trạm bơm dã chiến, nạo vét kênh mương nội đồng,…phục vụ chống hạn và xâm nhập mặn.

- Chi phí nhiên liệu (Xăng, dầu), tiêu thụ điện năng phục vụ chống hạn vượt kế hoạch .

- Chi phí sửa chữa, mua sắm thiết bị; xây dựng công trình tạm phục vụ chống hạn và xâm nhập mặn, bao gồm: Động cơ diesel, các loại ống dẫn; đào ao, giếng khơi, đắp bờ bao, làm công trình tạm…….

- Chi phí khắc phục thiếu nước sinh hoạt cho người và gia súc, như: Vận chuyển nước, mua sắm thiết bị bơm nước .....

b) Kinh phí và nguồn kinh phí:

- Tổng nhu cầu kinh phí phục vụ phòng, chống hạn trong vụ Hè Thu năm 2023 là **20,0 tỷ đồng** (Bao gồm: Chi phí tiền điện, dầu vượt kế hoạch: **1,00 tỷ đồng**; nạo vét, sửa chữa cửa lấy nước, hệ thống kênh dẫn nước: **18,0 tỷ đồng**; sửa chữa công trình đầu mối, lắp đặt trạm bơm dã chiến; sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt: **1,0 tỷ đồng**).

- Nguồn kinh phí phòng, chống hạn và xâm nhập mặn:

+ Đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ (50%): **10,0 tỷ đồng.**

+ Ngân sách địa phương (cấp huyện, xã và các nguồn hợp pháp khác): **10,0 tỷ đồng.**

(Chi tiết có Phụ lục 03 kèm theo)

III. Tổ chức thực hiện

UBND các huyện, thị xã, thành phố, Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Quảng Ngãi và Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn triển khai thực hiện:

1. Tổ chức thực hiện Phương án phòng, chống hạn và xâm nhập mặn ở địa phương, đơn vị; chủ động bố trí ngân sách địa phương, đơn vị cho công tác phòng chống hạn và xâm nhập mặn kịp thời, hiệu quả, nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra cho sản xuất nông nghiệp, dân sinh.

2. Hướng dẫn các xã (phường, thị trấn), Tổ chức thủy lợi cơ sở có biện pháp quản lý, sử dụng nguồn nước hợp lý, tiết kiệm; phù hợp với lịch thời vụ và cơ cấu cây trồng (kể cả việc chuyển đổi cây trồng) nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất.

3. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi diễn biến tình hình nguồn nước, hạn hán và xâm nhập mặn trên địa bàn (đặc biệt những vùng trọng yếu, mức độ ảnh hưởng lớn), báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào ngày 15 và 30 hàng tháng (từ tháng 5/2023 đến hết tháng 8/2023) để tổng hợp, trình UBND tỉnh chỉ đạo.

4. Các địa phương, đơn vị tổ chức kiểm tra, thống kê nguồn nước, lập Kế hoạch chi tiết các biện pháp chống hạn cho từng công trình, từng xứ đồng và khái toán kinh phí để làm cơ sở tổ chức thực hiện; đồng thời gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình cấp thẩm quyền xem xét, hỗ trợ kinh phí thực hiện (trường hợp vượt quá khả năng cân đối của địa phương, đơn vị).

5. Tiếp nhận và sử dụng kinh phí phòng chống hạn, xâm nhập mặn được tỉnh hỗ trợ (nếu có) đúng đối tượng, đúng mục đích, kịp thời và hiệu quả theo phương án phòng chống hạn, xâm nhập mặn đã được phê duyệt.

Trên đây là Phương án phòng, chống hạn và xâm nhập mặn phục vụ dân sinh, sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Cục Thủy lợi;
- TT HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL;
- Trung tâm Nước sạch và VSMTNT;
- Giám đốc, PGĐ Sở (Tlợi);
- Lưu: VT, CCTL (tao29).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Võ Quốc Hùng